

NHỮNG NGHI LỄ GIA ĐÌNH LIÊN QUAN ĐẾN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP CỦA NGƯỜI XINH MUN

TRẦN BÌNH

Theo số liệu điều tra năm 1989 ở Việt Nam có khoảng 11.000 người Xinh Mun. Người Xinh Mun cư trú tập trung ở Sơn La và một số rất ít tại Lai Châu. Địa bàn đồng bào sinh sống chủ yếu là khu vực chân núi thuộc các xã vùng cao, dọc biên giới Việt - Lào, bao gồm: Nà Ngự, Mường Nậm, Chiềng Khoong (Sông Mã), Chiềng On, Lóng Phiêng, Chiềng Hắc, Tú Nang (Yên Châu), Phiêng Pằn (Mai Sơn, Chiềng Hắc (Mộc Châu), Chiềng Xo (Điện Biên)...

Khu vực cư trú tập trung đông nhất của người Xinh Mun là huyện Yên Châu Sơn La (ở đây số lượng người Xinh Mun lên tới 6.000); Sau đó là các huyện Sông Mã, Mai Sơn, .. (Sơn La) và Chiềng Xo (Lai Châu). Tại các địa bàn trên, người Xinh Mun sống xen kẽ với người Khơ Mú, Thái, Hmông...

Do dân số ít, sống ở những khu vực xa xôi, hẻo lánh đời sống kinh tế - xã hội của đồng bào Xinh Mun được đánh giá là lạc hậu, thấp kém hơn cả so với các dân tộc ít người khác cùng cư trú với họ¹. Hiện nay người Xinh Mun vẫn sống trong tình trạng của nền kinh tế tự túc - tự cấp. Mặc dầu kinh tế hàng hoá đã xâm nhập vào khu vực cư trú của đồng bào, song họ vẫn sống dựa vào nền kinh tế nông nghiệp

nuông rẫy, quảng canh và hoàn toàn phụ thuộc vào thiên nhiên. Bên cạnh hoạt động kinh tế chủ yếu là canh tác nương rẫy, đồng bào còn săn bắt, hái lượm và khai thác các tài nguyên rừng khác (chủ yếu phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày)... Tất cả những hoạt động đó chỉ có tính chất hỗ trợ cho kinh tế nương rẫy, hoặc tồn tại như một hoạt động kinh tế phụ gia đình.

Với đặc điểm về kinh tế và xã hội như đã nêu, đồng bào còn phụ thuộc vào các thế lực siêu nhiên rất nặng nề. Bởi vậy, các nghi lễ có liên quan đến cầu cúng các thế lực tự nhiên để mong mùa màng bội thu, con người mạnh khoẻ, hạnh phúc, ... còn rất phổ biến. Trong bài báo này, chúng tôi chỉ điểm lại các nghi lễ liên quan đến nông nghiệp nương rẫy của người Xinh Mun và qua đó nêu lên những nhận xét ban đầu về những nghi lễ đó.

I. CÁC NGHI LỄ TRÊN NUƠNG

Do canh tác nương rẫy là sản xuất chủ yếu nên các nghi lễ nông nghiệp của người Xinh Mun thường tiến hành trên nương, hoặc nếu tiến hành ở nhà thì cũng phục vụ cho canh tác nương rẫy.

1. Cúng ma trên nương trước khi phát nương

Khi đã chọn được vạt rừng để làm nương, đồng bào đánh dấu sở hữu bằng cách cắm ta leo (ta leo me mái po mài, co hắng, ta léo hó..). Nương của người Xinh Mun thường được phát vào tháng 11, 12 dương lịch, đốt vào khoảng tháng 2, 3

¹ Theo ý kiến của ông Hoàng Trí Thức - Chủ tịch UBND huyện Yên Châu, Sơn La - một huyện có tới trên 50 % số người Xinh Mun ở Việt Nam cư trú

năm sau. Với người Xinh Mun việc chọn ngày phát nương, đốt nương, gieo hạt... phải qua hàng chục năm canh tác, mỗi gia đình mới có được một cách cụ thể. Cách chọn ấy như sau:

Thời gian để chọn thường vào khoảng từ ngày mồng một đến mồng 10 hàng tháng (tức vào đầu tháng). Ngày được chọn thường là ngày chẵn - ngày thuy, vì theo quan niệm , sẽ thuận lợi cho gieo trồng và sự phát triển của hoa màu. Nếu năm trước khởi sự vào ngày nào đó mà được mùa năm sau người ta lại chọn vào ngày đó; còn không được mùa thì chọn ngày khác. Cứ như thế, đến khi chọn được ngày tốt mới thôi và lấy ngày đó làm ngày khởi sự các công việc trên nương hàng năm. Riêng ngày đập lúa và ngày đổ lúa vào bịch lại có cách chọn khác (sẽ đề cập ở phần sau).

Trước khi phát nương đồng bào thường tổ chức cúng ma trên nương. Đồng bào gọi ma nương, ma rừng là: s'ul h'ré, s'ul k'gáng, s'ul khuông. Để cúng, thường các gia đình tự làm lấy; cá biệt cũng có nhà phải thuê thầy mo người Thái hoặc người Xinh Mun cúng cho.

Lễ vật cúng ma nương gồm:

- + Gà luộc (e' nr)
- + Trâu không (ka lé)
- + Cau (?)
- + Vải trắng (phải)
- + Vòng tay (bok khen)

Khi cúng đồng bào dùng sấp ong (pháng) để thắp. Nơi tiến hành nghi lễ là ngul chúc (ngul nghĩa là gốc, chúc là gậy). Đó cũng chính là nơi đồng bào làm lều nương và tiến hành các nghi lễ trên nương sau này.

Bài cúng ma nương bằng tiếng Thái, có nội dung trình báo ma rừng, ma nương ở khu vực làm nương. Trong lời khấn có nêu chủ nhân tên gì, tuổi gì, ở đâu, gia đình có bao nhiêu người (kèm

theo tên, tuổi), và năm nay xin với ma rừng, ma núi, ma nương được làm rẫy ở đó . Người ta mời các ma này về hưởng các lễ vật và chứng kiến các công việc làm nương , làm rẫy của gia chủ, phù hộ cho làm ăn may mắn, được mùa, cây cối hoa màu tốt tươi..., Và chủ nhân còn hứa sang năm sẽ cúng to hơn.

Cúng ma nương xong, thì bắt đầu phát nương. Việc này thường phải làm trong một vài tuần nên các gia đình ăn nghỉ luôn trên nương. Khi đốt nương đồng bào không cúng ma mà chỉ chọn ngày lửa (hoả) để đốt. Người Xinh Mun cho rằng các ngày lễ là ngày hoả. Đốt nương vào ngày này lửa sẽ cháy nhanh và cháy hết cây, cành lá khô.

2. Ngày lễ khi gieo hạt

Nghi lễ cúng ma khi gieo hạt xong được tiến hành trọng thể hơn so với các nghi lễ khác trên nương như phát nương, đập lúa,... Do chưa thâm canh , mùa màng hoàn toàn phụ thuộc vào thiên nhiên, vì thế đồng bào rất tin vào các hiện tượng thần bí trong sản xuất nông nghiệp , nhất là trông trọt trên nương. Theo quan niệm của họ, mùa nương có bội thu hay không hoàn toàn phụ thuộc vào ma rừng, ma núi, ma nương và hồn lúa (h'ma ngo), ... Bởi vậy, các nghi lễ trên nương cũng như ở nhà đều nhằm cầu mong sự phù hộ của các lực lượng siêu nhiên.

Trước ngày tra hạt, mỗi gia đình có một người được chọn làm mẹ lúa (me ngo), và thường là người đàn bà cao tuổi nhất trong nhà. Mẹ lúa làm công việc tra hạt tượng trưng vào hôm trước của ngày tra hạt chính thức. Công việc này được tiến hành qua các nghi thức cụ thể như sau:

Đúng ngày đã chọn, mẹ lúa lên nương. Tại ngul chúc (nơi cúng ma trên nương) mẹ lúa sẽ tiến hành nghi lễ tra hạt tượng trưng. Bà dùng hai ống tre , nửa

hoặc bương đựng nước cắm hai bên làm lễ. Dùng nhiều thanh tre chẻ nhỏ, uốn cong lại tượng trưng cho hình bông lúa. Lấy tre nứa rào kín ba mặt của nơi làm lễ, còn một phía để hở. Chuẩn bị xong, mẹ lúa dùng gậy chọc lỗ xung quanh "ngul chúc" rồi tra hạt lúa giống vào. Tra xong là cắm cây gậy chọc lỗ thẳng đứng bên cạnh ngul chúc. Sau đó, mẹ lúa về nhà. Người ta ước chừng thời gian mẹ lúa về tới nhà để chuẩn bị làm các thủ tục đón hồn lúa theo mẹ lúa về.

Khi mẹ lúa về tới nhà, không được đun nấu, không được đặt nồi niêu, xoong, chảo trên bếp... Người Xinh Mun quan niệm rằng, nếu đun nấu hoặc đốt lửa, hồn lúa sẽ bị nóng và không mọc được. Cả ngày hôm đó, mẹ lúa không được gần lửa, nhìn thấy lửa, hoặc đốt lửa, thậm chí không được chạm tay vào các đồ vật nóng, ... Mẹ lúa không được nghe những tiếng động quá lớn, ... nhất là tuyệt đối không được nghe hoặc đến gần khu vực xay lúa giã gạo. Người ta tin rằng ngày hôm đó hồn lúa nhập vào Mẹ lúa, theo Mẹ lúa về nhà. Mẹ lúa phải kiêng kỵ như trên để hồn lúa không sợ hãi và bỏ đi, mà ngược lại sẽ vui vẻ mà phát triển cho mùa màng bội thu. Cũng trong ngày hôm đó, mẹ lúa phải ăn cơm trước so với mọi người trong nhà.

Tín ngưỡng mẹ lúa hiện nay còn tồn tại phổ biến ở các dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ me (Khơ Mú, Mảng, Kháng...) ở Tây Bắc Việt Nam.

Sau khi đã tra xong hạt trên nương, mẹ lúa lại tiến hành công việc như sau:

Mẹ lúa thu lượm tất cả số gậy mọi người dùng để chọc lỗ lại về cắm thẳng đứng tại "Ngul chúc". Dùng tre nứa, vót uốn cong như hình bông lúa, cắm xung quanh số gậy chọc lỗ (càng nhiều càng tốt). Dùng tre vót tròn uốn cong tượng trưng thành vòng ngà, vòng bạc,... Dùng

ống bương, vầu vát đầu hứng bên dưới để tượng trưng cho bồ thóc,... lấy ống tre nứa đựng nước cắm xung quanh. Cây gậy chọc lỗ cao nhất, ở giữa được buộc trên đầu một taleo (cũng có khi vài ba taleo). Sau khi làm xong các việc trên, mẹ lúa rào nốt phía còn lại của ngul chúc. Công việc xong xuôi, mẹ lúa tiến hành cúng, khấn ma nương, ma rừng, .. và hồn lúa. Lễ vật để cúng là gà luộc, vải, trầu cau, rượu, vòng... (giống như lễ cúng ma khi phát nương). Nội dung bài cúng: trình báo ma rừng, ma núi, ma nương, hồn lúa rằng gia chủ đã tiến hành tra hạt giống xong và mời các loại ma về hưởng lễ vật và phù hộ cho lúa, mọc nhanh, cầu cho con thú, con chuột, ... không về phá hoại, cầu cho mưa thuận, gió hoà, mùa màng bội thu.

Tới hôm tra hạt giống trên nương, người Xinh Mun thường tổ chức cúng ma nhà, để trình báo với tổ tiên².

3. Nghi lễ khi đập lúa

Lúa thu hoạch xong, phơi khô và được thu lại thành đống, có mái dốc (hình nón) với chỏm cao để che mưa. Trên đỉnh đống lúa, người ta cắm taleo. Trước khi dỡ chỏm đống lúa ra, để đập phải tiến hành cúng hồn lúa. Nghi lễ này thường vào cuối tháng 10 dương lịch.

Người tiến hành lễ là chủ gia đình, cũng có khi là mẹ lúa. Cũng có khi gia đình phải mượn thầy mo Thái hoặc Xinh Mun. Nơi tiến hành nghi lễ gọi hồn lúa khi đập lúa cũng diễn ra ngay tại ngul chúc. Lễ vật tiến hành cúng gọi hồn lúa cũng giống như lễ vật cúng ma nương, ma rừng khi phát nương, gieo hạt. Điều khác biệt, giữa cúng ma nương, ma rừng với cúng gọi hồn lúa là: lúc này người ta khấn gọi hồn lúa về nhập vào thóc cho hạt thóc mẩy, ít hạt lép. Người Xinh Mun tin rằng, cho đến tận khi lúa chín, hồn lúa

(²). Chúng tôi sẽ trình bày ở phần : các nghi lễ tại nhà.

vẫn chưa về nhập vào hạt thóc, vì vậy nếu không cúng gọi hồn lúa về thóc sẽ không nảy, hoặc không có hạt. Điều quan trọng hơn cả là: hồn lúa có về nhập vào hạt thóc thì mới có hạt giống để gieo trồng cho vụ sau. Không cúng gọi hồn lúa về, theo họ sang năm có gieo hạt cũng không nảy mầm và mọc thành cây lúa. Hồn lúa được người Xinh Mun cúng gọi về cho đến khi đổ thóc vào bồ, vào bịch mới xong. Nếu không cúng gọi hồn lúa, thì không được đập lúa và mang thóc về nhà.

II. CÁC NGHI LỄ TẠI NHÀ

1. Cúng ma nhà sau khi gieo hạt xong

Sau khi hoàn thành công việc gieo hạt giống trên nương (chủ yếu là nương lúa), ngoài việc cúng ma nương, hồn lúa trên nương, người Xinh Mun còn cúng ma tại nhà ở, vào ngày tối hôm tra hạt giống xong. Người tiến hành cúng cung tương tự như nghi lễ trên. Lễ vật cúng ma nhà vào dịp này gồm:

- Vải trắng (gấp lại đặt xuống dưới cùng)
- Hai đến bốn chiếc vòng bạc đặt trên vải
- Trâu cau chế thành từng miếng cũng đặt trên tấm vải

Ngoài ra còn có:

- Rượu siêu 1 chai và 2 chén (để uống)
- Gà luộc: 1 con
- Cơm nếp đỏ: 2 gói (gói bằng lá chuối tươi)
- Canh rau rừng : 2 bát
- Đũa tre: 2 đôi

Tất cả các lễ vật trên được đặt trên mâm có lót lá chuối tươi. Khi cúng người ta đặt một chiếc áo của ông chủ nhà bên cạnh mâm lễ (áo gấp sẵn), khi cúng

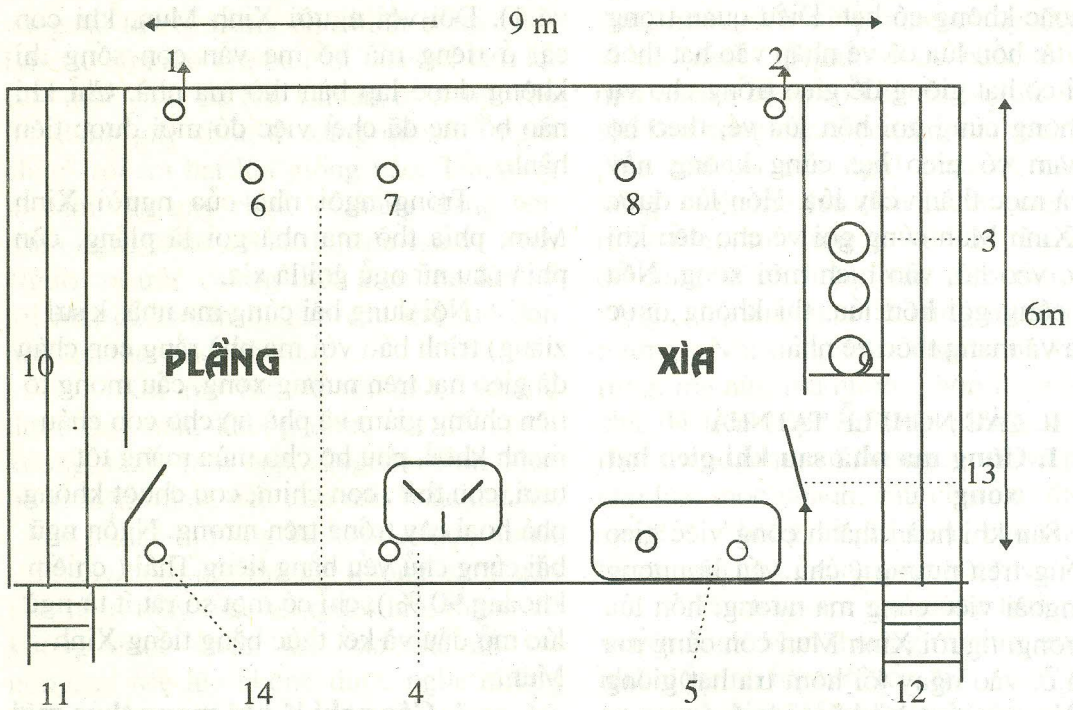
không thắp nhang, nén hay đèn. Nơi tiến hành nghi lễ là nơi thờ ma nhà (xem hình vẽ 1). Đối với người Xinh Mun, khi con cái ở riêng mà bố mẹ vẫn còn sống thì không được lập bàn thờ ma nhà. Chỉ khi nào bố mẹ đã chết việc đó mới được tiến hành.

Trong ngôi nhà của người Xinh Mun, phía thờ ma nhà gọi là plăng, còn phía phụ nữ ngủ gọi là xia.

Nội dung bài cúng ma nhà(k'sul ziang) trình báo với ma nhà rằng con cháu đã gieo hạt trên nương xong, cầu mong tổ tiên chứng giám và phù hộ cho con cháu mạnh khoẻ, phù hộ cho mùa màng tốt tươi, con thú , con chim, con chuột không phá hoại cây trồng trên nương. Ngôn ngữ bài cúng chủ yếu bằng tiếng Thái (chiếm khoảng 90 %), chỉ có một số rất ít từ ngữ lúc mở đầu và kết thúc bằng tiếng Xinh Mun.

2. Các nghi lễ khi mang thóc mới về nhà

Ngày mang thóc mới về nhà đổ vào bịch (lấu) và ngày lấy thóc mới trong bịch ra ăn cũng được người Xinh Mun lựa chọn kỹ lưỡng, trở thành tập quán tín ngưỡng của dân tộc này. Cách chọn ngày đổ thóc vào và lấy thóc ra ăn bữa đầu tiên cũng giống như cách chọn ngày khởi sự những công việc canh tác trên nương. Theo quan niệm của đồng bào, ngày nào đổ lấu mới vào và lấy ra ăn mà bịch lúa đó ít người vay mượn , ít người lạ tới ăn là ngày tốt. Ngày đó được chọn để thực hiện những công việc trên hàng năm tiếp theo. Nếu chưa đến ngày mở bịch lấy thóc mới ra ăn, gia đình hết thóc gạo phải đi vay để ăn và đợi đến ngày đã chọn mới được mở.



Hình vẽ 1: Nơi thờ ma nhà và bố trí mặt bằng sinh hoạt trên nhà sàn cột chôn của người Xinh Mun.

(Nhà ông Vi Văn Bích ở Cò Lù, Chiềng Hắc, Mộc Châu.)

1. Cột ma nhà và nơi thờ ma nhà (skurul zieng)
2. Cột nhà (sungs' dúng)
3. Buồng ngăn để lương thực và dụng cụ lao động
4. Bếp nấu ăn
5. Nơi để dụng cụ nhà bếp
6. Nơi khách ngủ
7. Nơi chủ nhà ngủ
8. Nơi ngủ của con trẻ và phụ nữ
9. Sàn phơi (kda'k)
10. Sàn phơi cửa chính
11. Cầu thang chính (thoóng)
12. Cầu thang phụ
13. Cửa phụ
14. Cửa chính (tơ mùa)

Khi cho thóc mới vào bịch, người Xinh Mun cũng có tín ngưỡng riêng. Người ta tiến hành như sau: giữa bịch

(láu), dựng một quả bí xanh (biéc loók) rồi đổ thóc vào. Đổ thóc đến đâu nâng quả bí lên đến đó. Cứ như thế cho đến khi đầy

bịch thóc, quả bí xanh được nhấc ra khỏi bịch. Đồng bào cho rằng, hồn lúa sẽ tập trung vào quả bí xanh đó (?). Quả bí được giữ gìn cẩn thận cho đến mùa gieo hạt năm sau. Vào mùa sau người ta lấy hạt trong quả này gieo xen canh với lúa trên nương.

Để làm bữa cơm đầu tiên của bịch thóc mới, đồng bào có tập quán: Nếu xay lúa bằng cối xay, người ta để lại một ít thóc trong cối. Làm như vậy, với quan niệm: để không bao giờ gia đình hết thóc. Cắm, bởi của mẻ lúa xay lần đầu tiên được mang đổ lên đỉnh đồng mối gần nhà. Đồng bào tin rằng làm như vậy lúc nào, năm nào gia đình họ cũng có nhiều thóc để xay giã và đồng cấy luôn to như đồng mối.

Khi nấu bữa cơm đầu tiên bằng gạo mới, người Xinh Mun cho gạo vào xoong, chậu ngâm. Trên miệng xoong, chậu người ta đặt một đôi dũa (hai chiếc giao nhau hình chữ thập). Đôi dũa (nem) này có tác dụng ngăn chặn các loại ma hại về ăn gạo mới. Khi nấu cơm, họ theo dõi nồi cơm bắt đầu sôi từ góc nào trước. Đồng bào tin rằng, nếu góc về phía thờ ma nhà sôi trước, tức ma nhà đã về ăn, đó là điều tốt (chỉ có người trong nhà ăn). Nếu ba góc còn lại mà sôi trước là điều không tốt.

Khi ăn bữa cơm đầu tiên bằng gạo mới, đồng bào để lại một ít cơm trong nồi, ninh dù đã ăn no, hay còn đói. Đồng bào cho rằng, làm như vậy, sẽ luôn dư thừa cơm, xôi.

3. Lễ cơm mới (ngo h'léc)

Đây là nghi lễ lớn nhất (cả về qui mô tổ chức và ý nghĩa) của người Xinh Mun. Lễ cơm mới thường được tổ chức vào khoảng tháng 10 hàng năm (khi đã thu hoạch xong mùa màng). Vào thời gian này, mọi công việc sản xuất trên nương rẫy cũng như ở ruộng nước (nếu

có) đều đã nhàn rỗi. Lễ cúng cơm mới là nghi lễ mang tính chất gia đình. Cũng có gia đình do nghèo túng quá mà không tiến hành được. Ngày tổ chức thường do các gia đình tự chọn. Tuy vậy, trong một họ, một bản rất ít trường hợp các gia đình tiến hành trùng nhau. Bởi lẽ, lễ ngo h'léc mang tính gia đình nhưng khi tiến hành thường có cả họ, cả bản tập trung tham dự.

a. Chuẩn bị cho nghi lễ.

Đây là nghi lễ mà đồng bào Xinh Mun chuẩn bị chu đáo và tốn khá nhiều thời gian, có khi kéo dài tới 3 đến 4 tháng. Trong khi chuẩn bị có sự phân công rõ ràng: Phụ nữ đảm nhiệm công việc thu hái các loại củ quả trên nương, trên rẫy và trong rừng. Càng tìm kiếm được nhiều thứ củ quả càng tốt. Nam giới đảm trách việc chuẩn bị các loại thịt thú rừng, chim, chuột, sóc... Đặc biệt, phải bắt bằng được con đế dũi (dấm). Việc chuẩn bị được tiến hành từ khi lúa trên nương bắt đầu uốn câu, lúc mà công việc chăm sóc các loại cây trồng đã vãn, chỉ còn chờ thu hoạch. Đàn ông vào rừng săn bắt các loại chim, thú, chuột, cá.. Tất cả các loại thực phẩm do họ kiếm được mang phơi khô, sấy khô trên bếp để chuẩn bị đến ngày hành lễ. Các loại thịt chim, thú, cá, có thể cho phép thiếu loại này, loại khác, nhưng riêng con đế dũi thì không được thiếu. Người Xinh Mun quan niệm rằng, đó là con lợn của ma nhà (sul ziang). Nếu không có con dấm, ma nhà không chấp nhận. Ngày nay nhiều nơi, người Xinh Mun giết gà để làm lễ cúng cơm mới (người Xinh Mun Dạ ở Chiềng On- Yên Châu, Phiềng Pằn - Mai Sơn, Sơn La). Nhưng đa số người Xinh Mun vẫn tuân thủ phong tục truyền thống là cấm dùng các loại thịt gia cầm vào việc cúng cơm mới. Họ cho rằng, thú rừng quý hơn gia cầm; cây củ, quả trên rừng quý hơn các loại hoa màu do bàn tay con người trồng

cáy mà có. Ngoài các loại trên, người Xinh Mun còn chuẩn bị gạo mới, các loại lá màu để đồ com các màu (vàng, đỏ, xanh, lam).

Khi gia chủ chuẩn bị xong các thứ trên, sẽ báo cho cả họ và những người thân ngày, giờ tiến hành lễ để mọi người tới giúp và cùng tham dự. Ngoài cách thông báo trực tiếp, người ta hiện vẫn còn giữ cách thông báo cổ truyền: trước khi tiến hành nghi lễ, bà chủ nhà dùng củi thông đốt. Khói thông bay lên trời sẽ thông báo cho tổ tiên (ma nhà) và các loại ma rừng, ma núi, ma nương, ma sông, ma suối biết. Khói thông bay trong bản thông báo cho những người thân, bà con trong họ, trong bản biết.

Thường thì lễ cúng cơm mới của người Xinh Mun tiến hành từ chập tối đến khuya mới kết thúc. Công việc sắp xếp nấu ăn được gia chủ và bà con tiến hành từ buổi chiều. Các loại thịt thú rừng, chim, chuột được băm nhỏ trộn lẫn hoa chuối rừng, gói lại bằng lá chuối tươi và mang đồ chín. Đây là khâu chuẩn bị khá công phu và tốn kém thời gian. Các loại thịt thú lớn như hươu, nai đã ngâm ủ chua, lúc này mang ra nấu lên, hoặc đồ chín. Các loại củ, quả, rau rừng mang đồ hoặc nấu chín kỹ.

Ngoài các thứ trên, người Xinh Mun còn chuẩn bị các loại com đỏ, vàng, xanh, lam. Cây để nhuộm màu được đồng bào trồng trên nương. Giống cây này có nhiều loại. Chúng có cành lá giống nhau, nhưng khác màu:

Cây com đỏ - Cọ khẩu đày

Cây com đen - Cọ khẩu đặm

Cây com vàng- cọ khẩu lương

(tiếng Thái)

Cách chế biến như sau: Lấy lá già nhỏ, đem đun cho sôi kỹ, lọc lấy nước trong, bỏ bã đi. Lấy nước đó trộn với gạo đã ngâm sẵn rồi mang đồ. Theo kinh

nghiệm của đồng bào cứ 5 kg gạo nếp thì cần một nắm lá màu giã kỹ lọc lấy nước trộn vào là đủ. Cũng có nơi người Xinh Mun lấy cả bông lúa nếp non mang về đồ hoặc luộc chín, mang phơi khô, giã lấy gạo. Gạo này gọi là ngo hô, được ngâm kỹ và đồ chín tiếp (đây là cách chế biến học từ người Thái).

Mâm lễ cúng cơm mới gồm: vãi trắng (phải); trâu cau; Vòng tay bằng bạc(hoặc bằng tre cũng được); thịt thú, chim, chuột, cá...; đế dũi (dăm) đồ chín; rượu siêu; rượu cần (xà xá); Gà luộc. Sau khi có đầy đủ các vật lễ, người ta tiến hành nghi lễ vào buổi tối.

b. Tiến hành lễ cúng cơm mới

Lễ gồm hai phần rõ ràng: phần lễ và phần hội. Phần lễ bao giờ cũng được tiến hành trước, sau đó mới diễn ra hội.

Phần lễ:

Người thực hiện việc cúng lễ (tam) cũng giống như các nghi lễ trên. Trước tiên, người ta cúng ma nhà(sul ziang). Nội dung bài cúng có thể tóm lược như sau: chúng tôi vừa thu hoạch lúa xong, tổ chức "ngoh'léc" để tổ tiên cùng ăn. Mong tổ tiên phù hộ cho con cháu làm ăn khấm khá, mùa màng bội thu, con cháu sẽ cúng to hơn vào năm sau.

Sau khi đã cúng xong ma nhà, người ta mang mâm lễ vật sang cúng tại gian chủ nhà ngủ. Nội dung bài cúng tại đây là cầu mong tổ tiên phù hộ cho mọi thành viên trong nhà mạnh khỏe, may mắn và sinh đẻ nhiều. Tiếp theo là cúng tại nơi có bếp lửa. Bài cúng là cầu cho bếp luôn luôn đỏ lửa, gia chủ có nhiều gạo, thịt để nấu để ăn, đời sống khá giả, sung túc hơn năm ngoái.

Cúng xong tại gian bếp, người ta cúng sang gian dành cho khách ngủ. Tại đây người ta cầu mong cho gia chủ có nhiều khách tốt đến nhà, cầu cho khách ác, khách xấu như con hổ, con báo theo

cánh quạt mà bay đi. Khi việc cúng trong nhà hoàn tất thì mang mâm lễ ra cúng ngoài trời (trên sân phơi). Tại đây người ta cầu mong trời đất phù hộ cho gia chủ, khẩn cho con chim bìm bịp (chim báo giờ giặc) báo đúng giờ, đúng vụ để gia chủ biết giờ giặc thời vụ mà làm ăn, mà canh tác trên nương. Sau khi cúng xong ngoài sân phơi, phần lễ coi như kết thúc.

Phần hội:

Trong lễ cúng cơm mới của người Xinh Mun, phần hội diễn ra trong thời gian dài hơn phần lễ và cũng rất vui nhộn. Đây có lẽ là hội lễ duy nhất (trừ các ông mo có tiến hành lễ bó mạ) trong năm của người Xinh Mun. Nếu trong phần lễ quan trọng là phải có lễ vật thì trong phần hội phải có các loại khoai sắn, bí đỏ, bí xanh luộc chín kỹ và các loại nhạc khí: công, chiêng, trống (K'lo ống, k'luong). Các loại nhạc cụ này dùng để làm nhịp cho các điệu nhảy. Các thành viên trong lễ hội thay nhau đánh chiêng, trống để điều khiển đêm hội.

Người ta tổ chức nhảy múa theo nhịp trống, nhịp chiêng đồn dập, theo nhạc điệu:

Xinh, xập xinh
 Xinh xập, xinh xinh
 Xập xập, xinh xinh
 Xinh xập, xinh xập

Trong nhịp trống chiêng đồn dập như thúc giục mọi người vào cuộc, bà chủ nhà và các thành viên nữ trong hội xếp thành hàng dọc, uốn lượn trong nhà, vừa đi vừa nhảy, vừa múa theo những vũ điệu dân gian đơn giản. Dân múa lượn tròn xung quanh sọt (hoặc bung) hoa màu (khoai, bí,...) luộc chín kỹ. Khi các thành viên nữ đã vào hội hết, đến lượt các thành viên nam cũng tham gia vào hội. Đỉnh cao nhất của lễ hội là lúc người ta lấy khoai, sắn, bí... luộc chín kỹ bôi vào những người xung quanh. Ai cũng muốn bóc

được nhiều, bôi được nhiều. Người này bôi cho người kia, đàn ông bôi cho đàn bà, nữ thanh niên bôi cho các chàng trai,... vừa nhảy múa vừa bôi, trát hoa màu lên nhau, người ta vừa cầu chúc: cho anh, cho chị, cho ông, cho bà được nhiều may mắn. Trong tiếng trống, tiếng chiêng âm vang, đồn dập, người ta nhảy múa, chúc tụng nhau, lễ hội vô cùng rôm rả. Cứ như thế, hội diễn ra đến tận khuya.

Kết thúc phần hội, người ta mang các đồ ăn, đồ uống ra dùng. Vừa ăn vừa chúc tụng nhau, chúc cho gia đình chủ may mắn, ăn nên làm ra. Ăn uống xong, người ta mang rượu cần ra uống. Thi nhau uống rượu cần lúc này càng tăng thêm sự vui nhộn của đêm lễ hội. Thi uống rượu cần rất vui. Nam uống thi với nữ, chủ uống thi cùng khách. Mỗi một đám lễ cơm mới của người Xinh Mun phải dùng hết từ 5 đến 10 vò rượu cần. Nhà nào tiết kiệm cũng từ 2 đến 3 vò. Với người Xinh Mun rượu cần đã uống là thi. Người ta chỉ uống rượu cần khi có hội hè, đám cưới hoặc có khách quý tới nhà⁽³⁾. Mà đã thi phải có người được người thua. Thua thì bị phạt; phạt lại phải uống nhiều hơn. Hội đã vui, uống rượu cần lại càng vui càng nhộn.

III. MỘT VÀI NHÂN XÉT

Trước tiên có thể thấy người Xinh Mun có rất nhiều nghi lễ lên quan đến trồng trọt trên nương⁽⁴⁾. Ở mỗi công đoạn của quá trình canh tác trên nương, họ đều có một nghi lễ cầu mong các lực lượng thần linh phù hộ. Điều đó phản ánh rõ nét một nền kinh tế còn rất lạc hậu, phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên. Bên cạnh đó, lễ hội trên còn phản ánh một trình độ xã hội

⁽³⁾ Về tục uống rượu cần của người Xinh Mun, chúng tôi hy vọng sẽ có dịp được trình bày kỹ hơn.

⁽⁴⁾ Ở bài viết này chúng tôi chưa đề cập đến lễ hội của bản có liên quan đến nông nghiệp.

thấp kém và tín ngưỡng đa thần mờ nhạt ở người Xinh Mun. Với những nghi lễ nông nghiệp trên đây ta có thể nhận ra nền kinh tế truyền thống của người Xinh Mun là quảng canh trên nương rẫy và phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên.

Qua việc dùng các loại hoa màu, chim chuoột, muông thú rừng, nhất là con đé dũi trong nghi lễ (lễ cơm mới) chúng ta có thể thấy bóng dáng của nền kinh tế hoang sơ thuở xa xưa của người Xinh Mun: sống hoàn toàn bằng săn bắt, hái lượm. Trong nền kinh tế hoang sơ ấy: đàn ông săn bắt, đàn bà hái lượm, điều đó phản ánh rất rõ trong việc phân công chuẩn bị các lễ vật cho lễ cúng cơm mới hàng năm. Trong nghi lễ cúng cơm mới (ở phân hội) của người Xinh Mun có hiện tượng lấy hoa màu đã nấu chín bôi

lên người nhau, hoặc trong nghi lễ cúng ma nương khi tra hạt xong, người ta vót tre, nứa cong thành hình bông lúa to, dài cắm ở nơi cúng (cùng gậy chọc lỗ, vòng, ta leo,...) và nhiều hiện tượng khác nữa là những nghi lễ có tính chất phồn thực thường gặp ở các nghi lễ của các cư dân nông nghiệp.

Bên cạnh những nét phân nào giống như các cư dân nông nghiệp anh em khác (Thái, Khơ Mú, Kháng, Mảng, La Ha,...) thì nghi lễ nông nghiệp của người Xinh Mun còn mang đậm nét những yếu tố đặc trưng của dân tộc mình. Vấn đề này chúng tôi hy vọng có dịp được trình bày trong nghiên cứu sự giao tiếp văn hoá giữa dân tộc Xinh Mun với các dân tộc khác, nhất là dân tộc Thái./.

HẬU DÂN TỘC.....

(xem tiếp mtrang 71)

cần phải lưu ý trong quá trình sử dụng nguồn tài liệu này như tính xác thực, sự có sẵn cũng như sự lựa chọn, giải thích và trình bày tài liệu. Và sự kết hợp giữa nguồn tài liệu cá nhân với tài liệu điền dã sẽ mang lại giá trị cho nghiên cứu trong khi xem xét các nhóm xã hội và các quá trình xã hội.

II. KẾT LUẬN

Trong cấu trúc của nghiên cứu khoa học xã hội nói chung, dân tộc học nói riêng, luôn luôn có sự kết hợp giữa 2 yếu tố riêng là lý thuyết và chứng minh bằng thực tế. Nhà nghiên cứu không thể đạt được sự hiểu biết đầy đủ về xã hội nếu thiếu một trong hai yếu tố này. Tuy nhiên, thế giới xã hội của con người, với đầy đủ tính phức tạp và chủ quan của nó, đòi hỏi

nhà nghiên cứu phải trang bị cho mình phương pháp nghiên cứu thích hợp trong khi đi vào từng tình thế xã hội cụ thể.

Trong giới khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam đã từng có lúc chúng ta nghe thấy ở đâu đó sự thảo luận "ngoài lề" rằng đô thị có phải là đối tượng của dân tộc học hay không?, làng Việt là đối tượng của dân tộc học hay sử học? v.v... Nhưng thảo luận như vậy phản ánh sự băn khoăn của các nhà nghiên cứu trong việc xác định đối tượng nghiên cứu của mình. Tuy nhiên, trong dân tộc học hiện đại, vấn đề có lẽ không phải ở những đề tài nghiên cứu cụ thể như vậy mà xem bản sắc của khoa học dân tộc học là ở viễn cảnh văn hoá và phương pháp tiếp cận của nó. Với cách nhìn như vậy, bài viết nhỏ này hy vọng có thể mang lại một vài thông tin mới mẻ để chúng ta cùng suy nghĩ về "chỗ đứng" của mình.